

Số: 2384/UBND-TNMT

Hà Đông, ngày 17 tháng 9 năm 2019

V/v đăng ký nhu cầu sử dụng đất,
lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Kính gửi:

- Các cơ quan: Tài nguyên & Môi trường; Tài chính - Kế hoạch; Giáo dục & Đào tạo; Kinh tế; Văn hoá & Thông tin; Ban chỉ huy quân sự quận; Công an quận, Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng quận; Trung tâm phát triển quỹ đất;
- UBND các phường;
- Các chủ đầu tư dự án có sử dụng đất.

Thực hiện việc lập Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Văn bản số 8344/STNMT-QHKHSDD ngày 06/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 cấp huyện. UBND quận Hà Đông yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao chủ đầu tư thực hiện công trình, dự án triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2019

- Căn cứ theo Biểu 01 về Danh mục các công trình, dự án đã được UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 (đã gửi kèm), đề nghị các chủ đầu tư đánh dấu đầy đủ vào các cột từ cột 8 đến cột 13 đối với các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có báo cáo đánh giá kết quả việc thực hiện các dự án nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất các năm trước; trong đó nêu rõ tồn tại, vướng mắc của các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đề xuất phương án xử lý, khắc phục. Đề xuất các giải pháp cụ thể khi thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

II. Lập Danh mục các công trình, dự án trong KHSDD năm 2020; Danh mục công trình, dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2020.

1. Về tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2020, tính đầy đủ hồ sơ pháp lý thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư năm 2020; đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao chủ đầu tư thực hiện công trình, dự án đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 xác định phù hợp các tiêu chí cụ thể như sau (**đăng ký theo Biểu 02**):

a) Dự án phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất hoặc nằm trong Danh mục các công trình, dự án tại Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016- 2020) thành phố Hà Nội

được HĐND thành phố thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/12/2015, Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018; Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch cấp huyện được UBND Thành phố phê duyệt.

b) Dự án nằm trong danh mục thu hồi đất, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm cấp huyện trước đây đã được Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục cấm mốc giới phục vụ công tác điều tra, kiểm đếm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, đến nay chưa có quyết định thu hồi hoặc giao đất để thực hiện dự án đầu tư.

c) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố (hoặc ngân sách cấp huyện):

- + Nằm trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2020;
- + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- + Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 hoặc Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- + Đảm bảo khả năng thực hiện trong năm 2020.
- Các dự án dân sinh bức xúc tại địa phương và của Thành phố:
- + Có thông báo hoặc kết luận của cấp có thẩm quyền;
- + Có Bản vẽ ranh giới khu đất quy hoạch.

d) Đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách:

- Trường hợp các dự án thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án:

+ Đã được cơ quan có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư (theo Luật Đầu tư năm 2014);

+ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng khu đất tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đảm bảo khả năng thực hiện trong năm 2020.

- Trường hợp nhận chuyển nhượng, góp vốn quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án đầu tư, căn cứ để cập nhật là:

+ Văn bản của UBND Thành phố về chủ trương đầu tư hoặc cho phép mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

+ Bản vẽ đề xuất ranh giới dự án tỷ lệ 1/500 theo quy định.

đ) Đối với các trường hợp sử dụng đất vào mục đích an ninh, quốc phòng theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai 2013 cần có:

- Quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Bản vẽ chi giới đường đỏ và Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 hoặc Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Bản vẽ ranh giới quy hoạch tỷ lệ 1/500.

2. Thời hạn gửi văn bản đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2020

Căn cứ vào tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án; các cơ quan, đơn vị, tổ chức là chủ đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn quận Hà Đông gửi văn bản về UBND quận (qua phòng Tài nguyên và Môi trường) để đăng ký nhu cầu sử dụng đất thực hiện năm 2020 (*có sao gửi các văn bản pháp lý kèm theo*). Thời hạn gửi đăng ký **trước ngày 24/9/2019**.

Lưu ý: Cung cấp địa chỉ và số điện thoại của Chủ đầu tư để liên hệ.

III. Về công tác triển khai thực hiện lập KHSDD năm 2020

Để triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; UBND quận giao các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Giao UBND các phường thông báo công khai việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2020 tại Trụ sở UBND phường và trên đài truyền thanh của phường.

2. Giao Văn phòng HĐND & UBND quận đăng tải Văn bản này trên Cổng thông tin điện tử của UBND quận để các Tổ chức có nhu cầu sử dụng đất tại quận Hà Đông đăng ký công trình, dự án theo quy định.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường rà soát nguồn vốn thực hiện các công trình dự án trong Dự thảo danh mục Kế hoạch sử dụng đất trong năm 2020 của quận.

4. Giao Phòng Tài nguyên & Môi trường chủ trì, phối hợp hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổng hợp, lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận, hoàn thành **trước ngày 28/9/2019** để UBND quận thông qua trình Sở Tài nguyên & Môi trường **trước ngày 30/9/2019** để thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Đây là nội dung quan trọng thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; là căn cứ pháp lý để Nhà nước thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư năm 2020. UBND quận đề nghị các chủ đầu tư đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo nội dung đã hướng dẫn, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định./.

(*Văn bản này thay cho việc Thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức để thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2020*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT QU, HĐND, UBND quận;
- Công TTĐT quận;
- Lưu: VT

8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cán Thị Việt Hà

**Biểu 01: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019
CỦA QUẬN HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI**

(Kèm theo Công văn số 2387 /UBND-TNMT ngày 17/9/2019 của UBND quận Hà Đông)

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Các dự án trong KHSDĐ năm 2018 đã cắm mốc giới GPMB, nhưng chưa có Quyết định thu hồi đất hoặc mới thu hồi một phần (hoặc chưa chuyển mục đích) chuyển sang thực hiện năm 2019		74.102	9.225	51.480							
<i>1.1</i>	<i>Các dự án do Bộ, ngành TW làm chủ đầu tư</i>		<i>0.400</i>		<i>0.300</i>							
1	Trụ sở công an phường Văn Quán	CAN	0.100			Phường Văn Quán						
2	Đường dây 220kv Hà Đông - Phú Lý	DNL	0.300		0.300	Phường Phú Lâm						
1.2	Các dự án vốn ngân sách Thành phố, Quận		57.442	8.425	47.450							
1	Khu đấu giá QSDĐ khu Hà Trì 1(Ký hiệu X10) phường Hà Cầu	ODT	0.300		0.030	Phường Hà Cầu						
2	Dự án khu dân cư Ngô Thì Nhậm (giai đoạn 2)	ODT	0.190		0.080	Phường La Khê, Hà Cầu, Quang Trung						
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đất đấu giá trên địa bàn các phường. Cụ thể như sau:	ODT	1.805	0.250	1.805	Các phường						
3.1	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất giáp Ao Vang (X1, X2, X3, X4), Mộ Lao	ODT	0.250	0.250	0.250	Phường Mộ Lao						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
3.2	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất TDP 4 phường Phúc La	ODT	0.010		0.010	Phường Phúc La						
3.3	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất TDP 10 phường Phúc La	ODT	0.005		0.005	Phường Phúc La						
3.4	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất Lô N05 khu TTHC mới	ODT	0.042		0.042	Phường Hà Cầu						
3.5	Khu đấu giá giáp trường THCS Yên Nghĩa (khu Hòa Bình)	ODT	0.055		0.055	Phường Yên Nghĩa						
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất Phú Lương 2	ODT	3.890		0.113	Phường Phú Lương						
5	Đấu giá khu đất Đồng Đan, Đồng Cộc, Nhân Trạch, Phú Lương.	ODT	5.740	0.085	0.085	Phường Phú Lương						
6	Trụ sở công an Phú Lãm (Khu Ao Bà Cải Tổ 2)	CAN	0.110		0.110	Phường Phú Lãm						
7	Trường THCS Biên Giang(giai đoạn 2), phường Biên Giang	DGD	0.380	0.020	0.380	Phường Biên Giang						
8	Cải tạo, nâng cấp đường, hè và rãnh thoát nước đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố số 4, phường Phú La	DGT	0.070		0.070	Phường Phú La						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó						Diện tích đã thực hiện và phần còn lại		
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
9	Xây dựng tuyến đường tiếp giáp khu đất dịch vụ Đào đất- Hàng Bè nối với đường 18,5m phường Kiến Hưng, quận Hà Đông	DGT	0.800	0.720	0.800	Phường Kiến Hưng						
10	Các tuyến đường kết nối khu đất dịch vụ LK21, LK26, HT5 phường La Khê	DGT	1.370		1.370	Phường La Khê						
11	Đường kết nối khu trung tâm hành chính với ngã tư Hà Trì - Văn Phú, Phúc La	DGT	2.010	1.400	2.010	Phường Hà Cầu						
12	Đường đầu nối từ khu đất dịch vụ 4 Văn Phú đến phố Văn Phú, phường Phú La	DGT	0.240		0.240	Phường Phú La						
13	Hoàn thiện các tuyến đường xung quanh dự án xây dựng Bệnh viện và Trung tâm thương mại tại phường Dương Nội	DGT	5.300	4.580	5.300	Phường Dương Nội						
14	Đầu tư xây dựng kết cấu HTKT khu Trung tâm hành chính mới quận Hà Đông (Đường N1, đường K8, phần thu hồi bổ sung)	DGT	0.250		0.250	Phường Hà Cầu, Quang Trung						
15	Mở mới ngõ đi Nhánh 1 gác 3 ngõ 13 TDP 15 ra ngõ đi chung	DGT	0.002		0.002	Phường Phú Lương						
16	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ LK27, C13a, C13b, LK28, HT10, TTCN phường Dương Nội, quận Hà Đông (phần thu hồi bổ sung)	DGT	0.900		0.900	Phường Dương Nội						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
17	Đường từ trường mầm non Huyện Kỳ vào trường tiểu học phú lâm và cải tạo đường giao thông, rãnh thoát nước các tổ dân phố 7 và 8 (phường Phú Lâm 0,08 ha; Phú Lương 0,02 ha)	DGT	0.100		0.100	Phường Phú Lâm; phường Phú Lương						
18	Đường vào trụ sở Công an phường Đồng Mai	DGT	0.020	0.020		Phường Đồng Mai						
19	Tu bổ tôn tạo đền Độc Cước, mộ Quận Chúa	TIN	0.349		0.349	Phường Văn Quán						
20	Dự án nút giao thông giữa tuyến đường số 1 thuộc dự án xây dựng đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An với tuyến đường 70	DGT	0.570		0.570	Phường Phúc La, Kiến Hưng						
21	Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	DTL	30.760		30.760	Vạn Phúc; Yết Kiêu; Quang Trung; La Khê; Dương Nội; Yên Nghĩa						
22	Xây dựng mới trạm biến áp 110KV Dương Nội và nhánh rẽ	DNL	0.15		0.15	Dương Nội						
23	Cải tạo Đường dây không 110KV Hà Đông - Sơn Tây (từ VT07 đến VT 15)	DNL	0.150		0.150	Phường Dương Nội						
24	Nâng khả năng tải đường dây 220Kv Hòa Bình - Hà Đông	DNL	0.050		0.050	Phường Biên Giang						
25	Nhà văn hóa TDP 8, La Khê	DVH	0.240		0.240	Phường La Khê						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
26	Mở rộng nhà văn hóa Hà Trì 4	DVH	0.030			Phường Hà Cầu						
27	Hội trường họp dân TDP 13 Mộ Lao	DSH	0.010		0.010	Phường Mộ Lao						
28	Nhà Văn hóa, sân thể thao Bắc Lãm 9	DVH	1.10	1.10	1.10	Phú Lương						
29	Đường vào Nhà văn hóa Rạng Đông và diện tích đất đổi cho hộ ông Trịnh Văn Dần làm nhà ở	DGT	0.16		0.03	Biên Giang						
30	Nhà họp dân tổ dân phố tổ 4 Phú La	DSH	0.01		0.01	Phú La						
31	Hội trường họp dân khu dịch vụ II Văn Phú	DSH	0.024		0.024	Phường Phú La						
I.3	Các dự án ngoài ngân sách		16.260	0.800	3.730							
1	Khu nhà ở Hà Cầu (dự án đối ứng)	ODT	2.300		2.300	Phường Hà Cầu						
2	Khu nhà ở Him Lam (phần bổ sung)	ODT	0.310			Phường Vạn Phúc						
3	Khu Chung cư quốc tế Hoàng Thành City (Khu đất Cổ Ngựa)	ODT	0.250		0.250	Phường Mộ Lao						
4	Xây dựng Trạm xử lý nước thải và đường giao thông Khu đô thị mới Văn Phú	DTL	0.400			Phường Phú La						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
5	Trường Đại học Phenikaa (tên cũ Trường Đại học Thành Tây) thu hồi diện tích còn lại của dự án là 0,80 ha). Đề nghị điều chỉnh tên Dự án, tên Chủ đầu tư.	DGD	12.62	0.80	0.80	phường Dương Nội						
6	Xây dựng trạm biến áp 110Kv Chương Mỹ và đường dây 110Kv Thanh Oai - Chương Mỹ	DNL	0.380		0.380	Phường Đồng Mai						
II	Các dự án trong KHSDĐ năm 2018 đã có Quyết định thu hồi đất, nhưng chưa giao đất, chuyển sang thực hiện năm 2019		275.029	6	2							
II.1	<i>Các dự án do Bộ, ngành TW làm chủ đầu tư</i>		0.290									
1	Trụ sở tiếp dân của Trung ương Đảng và Nhà nước tại Hà Nội	TSC	0.290			Phường Quang Trung						
II.2	<i>Các dự án vốn ngân sách Thành phố, Quận</i>		42.779	6.090	1.510							
1	Khu dân cư mới phường Vạn Phúc	ODT	18.810		0.04	Phường Vạn Phúc						
2	Trụ sở công an phường Yên Nghĩa	CAN	0.300			Phường Yên Nghĩa						
3	Khu đấu giá Kho xi măng Bim Sơn, Cổ Bản, Đồng Mai	ODT	0.250			Phường Đồng Mai						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó						Diện tích đã thực hiện và phần còn lại		
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
4	Đầu giá đất khu đất Xứ đồng Hạ Khâu, thôn Động Lãm	ODT	5.070			Phường Phú Lương						
5	Đầu giá đất khu đất thuộc xứ Đồng Bo. Đồng Chúc, Cửa Cầu, Đồng Men thôn Trinh Lương, phường Phú Lương. (Khu B)	ODT	4.740			Phường Phú Lương						
6	Khu đầu giá QSDĐ khu xứ Đồng Sau Chùa(ký hiệu X8), khu tổ dân phố 11(ký hiệu X9), phường Yên Nghĩa	ODT	0.420			Phường Yên Nghĩa						
7	Đầu giá khu đất giãn dân Đa Sỹ và Mậu Lương, phường Kiến Hưng	ODT	0.020			Phường Kiến Hưng						
8	Đầu giá đất khu Quang Lãm, Phú Lãm	ODT	0.004			Phường Phú Lãm						
9	Đầu giá khu đất xứ đồng Ngõ Cống, Kiến Hưng	ODT	0.220			Phường Kiến Hưng						
10	Khu đầu giá xứ đồng Sen	ODT	0.100			Phường Vạn Phúc						
11	Đầu giá 01 thửa đất A44 thuộc khu đầu giá LK19a,19b, X7, P phường Dương Nội	ODT	0.005			Phường Dương Nội						
12	Đầu giá đất Khu LK29, LK30, Phường Dương Nội	ODT	2.590			Phường Dương Nội						
13	Trụ sở công an phường Phú Lương (Đồng Trạch, Bắc Lãm A)	CAN	0.230	0.230		Phường Phú Lương						
14	Nhà văn hóa Động Lãm	DVH	0.370	2.260	0.070	Phường Phú Lương						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thôn Văn Nội thuộc các xã đồng Gùng, Ma Lễ, Ma Chằm phường Phú Lương	TMD	3.690			Phường Phú Lương						
16	Trụ sở công an phường Biên Giang (Cửa Đình Giang Lê Yên Phúc)	CAN	0.270			Phường Biên Giang						
17	Nhà Văn hóa tổ dân phố số 2	DVH	0.060			Phường Yết Kiêu						
18	Nhà Văn hóa tổ dân phố 5	DVH	0.020			Phường Yết Kiêu						
19	Trường tiểu học Lê Lợi	DGD	1.350	1.350	1.350	Phường Hà Cầu						
20	Trường mầm non Vạn Phúc	DGD	0.640			Phường Vạn Phúc						
21	Xây dựng các tuyến đường tiếp giáp các dự án liên quan khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	DGT	3.440	2.25	0.01	Phường Phú La phường Kiến Hưng; Hà Cầu						
22	Nâng cấp mở rộng di tích lưu niệm Hồ chí Minh	DDT	0.140			Phường Vạn Phúc						
23	Hội trường họp dân TDP 13 Phú Lương	DSH	0.040		0.040	Phường Phú Lương						
II.3	Vốn Ngoài ngân sách		231.960	0.270	0.130							
1	Khu nhà ở thấp tầng TT39, TT40 Khu DT mới Văn Phú	ODT	0.310			Phường Phú La						
2	Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai (diện tích toàn dự án là 225 ha. Trong đó diện tích đã thu hồi là 223,95 ha)	ODT	223.950			Phường Đồng Mai, Yên Nghĩa, Phú Lãm						
3	Cải tạo, xây dựng lại Khu tập thể 3 tầng đường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi	ODT	1.010			Phường Nguyễn Trãi						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
4	Tổ hợp nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội.	ODT	1.250			Phường Dương Nội						
5	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở Dương Nội Complex	ODT	0.800			Phường Dương Nội						
6	Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở	ODT	0.580			Phường Vạn Phúc						
7	Văn phòng làm việc và cơ sở dệt nhuộm	TMD	0.400			Phường Dương Nội						
8	Điểm kinh doanh xăng dầu quốc lộ 21B Phú Lãm	TMD	0.27	0.27		phường Phú Lãm						
9	Trường THPT Ban Mai và trường THCS Ban Mai, phường Vạn Phúc	DGD	3.260			Phường Vạn Phúc						
10	Chợ La Dương, phường Dương Nội	DCH	0.130		0.130	Phường Dương Nội						
III	Các dự án lấy vào đất trồng lúa có trong nghị quyết NQ 11/2018 và (NQ 19/2017, NQ 05/2018 HĐND năm 2017,2018 nhưng chưa có QĐ thu hồi đất không phải thông qua HĐND) chuyển sang thực hiện năm 2019		134.628	96.098	125.068							
III.1	Các dự án do Bộ, ngành TW làm chủ đầu tư											
III.2	Các dự án vốn ngân sách Thành phố, Quận		11.865	3.705	3.705							

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó						Diện tích đã thực hiện và phần còn lại		
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phôi tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phôi tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phôi tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
1	Khu đầu giá QSDĐ khu xứ Đông Bút Mực(ký hiệu X5), khu Dực(ký hiệu X7), phường Dương Nội	ODT	0.320	0.320	0.320	Phường Dương Nội						
2	Dự án xây dựng đường kết nối khu đất dịch vụ thôn Nhân Trạch, thôn Bắc Lãm (Nam Ninh, khu Xê), phường Phú Lương,	DGT	2.340	1.200	1.200	Phường Phú Lương						
3	Nhà văn hóa Động Lãm	DVH	0.370	0.370	0.370	Phường Phú lương						
4	Nhà họp dân tổ dân phố 6, Phường Phú La	DSH	0.035	0.035	0.035	Phường Phú La						
5	Xây dựng đường nối từ đường 18.5m vào khu đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè	DGT	0.300	0.300	0.300	Phường Kiến Hưng						
6	Đường kết nối khu đất dịch vụ 3 với khu đất dịch vụ 4 phường Đồng Mai	DGT	1.550	0.800	0.800	Phường Đồng Mai						
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ Đồng Bo, Đồng Chúc, Cửa Cầu, Đồng Men (Khu A) thôn Trinh Lương, Phú Lương	TMD	6.950	0.680	0.680	Phường Phú Lương						
III.3	Các dự án ngoài ngân sách		122.763	92.393	121.363							
1	Khu chức năng đô thị Kiến Hưng (Tên cũ là Khu nhà ở Kiến Hưng) (Dự án đối ứng)	ODT	7.570	7.570	7.570	Phường Kiến Hưng						
2	Khu nhà ở cao tầng Kiến Hưng (tên cũ là Khu Nhà ở hỗn hợp cao tầng Kiến Hưng)	ODT	2.560	2.560	2.560	Phường Kiến Hưng						
3	Khu nhà ở Dương Nội (Dự án đối ứng)	ODT	2.550	2.530	2.550	Phường Dương Nội						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
4	Khu nhà ở Phú Lãm (Dự án đối ứng)	ODT	13.640	13.640	13.640	Phường Phú Lãm, phường Yên Nghĩa						
5	Khu đô thị Bắc Lãm (dự án đối ứng BT)	ODT	41.690	41.690	41.690	Phường Phú Lương						
6	Khu đô thị mới Kiến Hưng (phần thu hồi bổ sung)	ODT	7.380	3.690	7.380	Phường Kiến Hưng						
7	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 2 BT)	DGT	0.890		0.890	Phường Văn Quán, phường Phúc La						
8	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 3 BT)	DGT	1.090	0.200	1.090	Phường Kiến Hưng						
9	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 4 BT) (Điều chỉnh bổ sung diện tích từ 4,570 ha lên 6,363 ha; tăng thêm 1.793 ha.)	DGT	6.363	6.363	6.363	Phường Phú Lãm, Phú Lương						
10	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 6 BT) Điều chỉnh diện tích thu hồi đất, đất lúa từ 3,92 lên 3,99 ha.	DGT	3.990	3.990	3.990	Phường Dương Nội						
11	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 7 BT) Điều chỉnh diện tích thu hồi từ 2,45 ha lên 2,48 ha. Điều chỉnh thêm vị trí tại phường La Khê	DGT	2.480	2.480	2.480	Phường Dương Nội, Phường La Khê						
12	Đường giao thông trong Khu ĐTM Phú Lương	DGT	0.300	0.300	0.300	Phường Phú Lương						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
13	Nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn qua Ba La - Xuân Mai (Dự án BT)	DGT	25.180	1.000	25.180	Phường Biên Giang, Yên Nghĩa, Đồng Mai						
14	Hoàn thiện khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu ĐTM Dương Nội và các dự án lân cận (tuyến từ nút N122 - N126; N126 - N129; K18 - K18A; K33 - Kênh La Khê; K37 - K37A; T7-T41; T37-T41; T36-T44; T46A-T39A; N70-N67 kéo dài) Phần bổ sung điều chỉnh diện tích thực hiện từ 1,64 ha lên 5,68 ha	DGT	5.680	5.680	5.680	Phường Dương Nội, Phường Yên Nghĩa						
15	Tổ hợp TTTM và dịch vụ hỗn hợp Dương Nội, Hà Đông	TMD	1.400	0.700		Phường Dương Nội						
IV	Những dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2019		146.625	4.800	5.750							
IV.1	Các dự án vốn ngân sách Thành phố, Quận		41.712	4.700	5.650							
1	Chuyển đổi khu đất dịch vụ LK29, LK30 thành đất đấu giá quyền sử dụng đất, phường Dương Nội, quận Hà Đông (phần thu hồi bổ sung 6.000 m2).	ODT	0.600	0.600	0.600	Phường Dương Nội						
2	Xử lý các khu đất tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 và Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở; đất vườn ao xen kẹt trong khu dân cư; đất nông nghiệp được giao nằm xen kẹt trong khu dân cư để cấp giấy chứng nhận cho các hộ	ODT	11.000			Các phường						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phê tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phê tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
3	Chuyển mục đích sử dụng từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở	ODT	24.500			Các phường						
4	Đấu giá cho thuê đất Khu HTX-02 diêm tiêu thủ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc	SKC	0.299			Phường Vạn Phúc						
5	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất xen kẹt (tập thể 18/4), phường Mộ Lao.	ODT	0.006		0.006	Phường Mộ Lao						
6	Khu đấu giá Ma Tre, Mậu Lương (Đất xen kẹt giữa 2 khu đất dịch vụ Ma tre, Mậu Lương)	ODT	1.250	1.250	1.250	Phường Kiến Hưng						
7	Đấu giá quyền sử dụng đất nhỏ lẻ xen kẹt phường Hà Cầu (khu nhà trẻ Cầu Đơ 3)	ODT	0.020		0.020	Phường Hà Cầu						
8	Trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự phường	CQP	0.020			Phường Quang Trung						
9	Nhà văn hóa Tổ dân phố 1 (Khu TT Viện Thiết kế chế tạo máy NN);	DVH	0.020			Phường Mộ Lao						
10	Nhà văn hóa tổ 2,5, 13, 17	DVH	1.350	1.350	1.350	Phường Đồng Mai						
11	Nhà văn hóa tổ dân phố 8	DVH	0.150	0.150	0.150	Phường Đồng Mai						
12	Mô rộng trường tiểu học Biên Giang	DGD	0.240		0.240	Phường Biên Giang						
13	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Đồng Mai, phường Đồng Mai	DGD	0.340	0.340	0.340	Phường Đồng Mai						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó						Diện tích đã thực hiện và phần còn lại		
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phôi văn bản pháp lý)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
14	Đầu nối đường tổ 5 ra đường Phùng Hưng	DGT	0.010		0.004	Phường Phúc La						
15	Đường đầu nối tuyến đường 22,5 m từ dự án dân cư mới đến đường Vạn Phúc	DGT	0.220		0.220	Phường Vạn Phúc						
16	Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Ý La	DGT	0.100		0.100	Phường Dương Nội						
17	Đường từ QL21B đi đình Động Lãm Phường Phú Lương (Dự án tồn tại năm 2008)	DGT	1.300	1.000	1.300	Phường Phú Lương						
18	Mở rộng Đường Lê Lai (giáp đường Lê Lợi) phường Nguyễn Trãi	DGT	0.0053		0.0053	phường Nguyễn Trãi						
19	Nhà họp dân tổ dân phố 2 phường Yên Nghĩa	DSH	0.030		0.030	Phường Yên Nghĩa						
20	Hội trường họp dân khu dịch vụ II Văn Phú	DSH	0.024		0.024	Phường Phú La						
21	Nhà văn hóa Giang Chính	DVH	0.15			Biên Giang						
22	Hội trường họp dân tổ dân phố 1	DSH	0.010	0.010	0.010	Phường Phú Lương						
23	Hội trường họp dân tổ dân phố 7, Phường Kiến Hưng	DSH	0.068			Phường Kiến Hưng						
IV.2	Các dự án ngoài ngân sách		104.913	0.100	0.100							
1	Dự án hỗn hợp văn phòng, thương mại, siêu thị, chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, nhà trẻ "SYM CANTAVIL COMPLEX"	ODT	4.060			Phường La Khê						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó							Diện tích đã thực hiện và phần còn lại	
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
2	Cửa hàng xăng dầu	TMD	0.045			Phường Vạn Phúc						
3	Cửa hàng xăng dầu X2	TMD	0.190			Phường Dương Nội						
4	Đất thể thao - cây xanh tại khu đất CXTT thuộc QH 1/500, khu đấu giá TĐC và nhà ở XH Kiến Hưng	DKV	0.550			Phường Kiến Hưng						
5	Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở Five Star Hà Đông	ODT	4.108			Phường Yết Kiêu						
6	Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao tầng Hesco	ODT	2.130			Phường Văn Quán						
7	Hạ tầng kỹ thuật khu diện tích đất còn lại của hợp tác xã Nông nghiệp Hà Trì (sau khi GPMB khu trung tâm hành chính mới và khu công viên thể thao - cây xanh).	ODT	0.080	0.080	0.080	Phường Hà Cầu						
8	Đầu tư xây dựng công trình đường giao thông từ thôn Hà Trì thuộc phường Hà Cầu đến đường Văn Phú - Phúc Lạ thuộc xã Kiến Hưng - thành phố Hà Đông (nay là phường Kiến Hưng, quận Hà Đông).	DGT	0.020	0.020	0.020	Phường Hà Cầu						
9	Đấu giá cho thuê đất công ích (tại các phường: Đồng Mai 33,32 ha; Dương Nội 1,14 ha; Phú Lãm 0,76 ha; các phường khác 2 ha)	DNN	37.22			Đồng Mai; Dương Nội; Phú Lãm và các phường						

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó						Diện tích đã thực hiện và phần còn lại		
				Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất phải thông qua HĐND (ha)	Địa danh phường	Chưa tổ chức thực hiện (Đánh X)	Đã cắm mốc (Đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã có QĐ thu hồi đất, CMĐSD Đ (đánh X + phô tô văn bản pháp lý)	Đã Có QĐ giao đất (đánh X + phô tô QĐ giao đất)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích còn lại chưa thực hiện (ha)
10	Cụm Công nghiệp Đa Sỹ	SKN	13.26			Kiến Hưng						
11	Đấu giá cho thuê thầu đất công ích (trong đó ở các phường: Yên Nghĩa 12,69ha, Kiến Hưng 6,86 ha, Biên Giang 3,7Ha)	DNN	23.250			Phường Yên Nghĩa, Phường Kiến Hưng, Biên Giang						
12	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng (Đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác)	HNK	20.000			Phường Kiến Hưng						

